

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
cấp dưỡng khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tân Vũ;
2. Ông Đinh Xuân Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Đinh Y Lúa.

Thư ký Tòa án: Ông Trương Công Bình.

2. Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

(Chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/4/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:*

Chị A và anh L kết hôn vào ngày 23/8/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Vào khoảng tháng 4/2022 anh L bỏ nhà vô thành phố Hồ Chí Minh làm việc, cụ thể làm nghề gì thì chị A không biết. Đến khoảng tháng 01/2023, anh L về nhà cha ruột ông Nguyễn Thanh H tại thôn T, xã B huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để ăn tết cùng gia đình. Sau đó, anh L tiếp tục trở lại thành phố Hồ Chí Minh làm việc cho đến nay không về lại địa phương. Tuy nhiên, anh L vẫn thường xuyên liên lạc với cha ruột ông Nguyễn Thanh H. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông H đã thông báo cho anh L biết toàn bộ nội dung khởi kiện của chị A tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ nhưng anh L vẫn không đến Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ để giải quyết mà cố tình trốn tránh. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị A và anh L có 01 người con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/5/2019, hiện cháu K đang sống cùng anh L. Nếu ly hôn, chị A

đồng ý giao cháu K cho anh L nuôi dưỡng và chị A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A trình bày không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Thành L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đến nay anh Nguyễn Thành L vẫn không có ý kiến gì. Do đó, Tòa án không có cơ sở để đánh giá ý kiến của anh L.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203, 220, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/5/2019 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng; chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2023.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Thành L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Thành L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày cuộc sống chung của chị và anh L phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh L nhưng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh L không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hiện nay không có mặt tại địa phương.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, qua làm việc với cha ruột của anh L xác nhận hộ khẩu thường trú của anh L vẫn còn đăng ký tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Thanh H vẫn thường xuyên liên lạc với anh L qua điện thoại. Hiện nay, anh L đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, nhưng ông H không rõ địa chỉ cụ thể vì anh L không nói cho gia đình biết. Ông H đã thông báo cho anh L biết về các yêu cầu khởi kiện của chị A tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ. Điều đó chứng tỏ anh L cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy chị A và anh L đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay mà không có hướng khắc phục, điều đó chứng tỏ chị A và anh L đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị A yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/5/2019 hiện đang sống cùng anh L; chị A đồng ý giao cháu K cho anh L nuôi dưỡng và chị A tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho cháu K có môi trường sống ổn định cần giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2023. Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim A trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Thành L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/5/2019 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Kim A phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thành L để nuôi cháu Nguyễn Minh K mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10 năm 2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003093 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Chị A còn phải tiếp tục nộp số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/9/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- UBND xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Ngoan